

T, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Số: 11/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ V án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Q, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường V quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Trần Văn D, sinh ngày 04/01/2012. Anh Trần Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn T1 không

đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001607 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Nguyễn Thị V 150.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ V án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mâu Văn Mùi